

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TỪ XA
QUA TRUYỀN HÌNH - TRUYỀN THANH – MẠNG INTERNET

GIÁO TRÌNH
THANH TOÁN QUỐC TẾ

PGS. TS. TRẦN HOÀNG NGÂN
Năm 2006

GIỚI THIỆU MÔN HỌC THANH TOÁN QUỐC TẾ

1. SỰ CẦN THIẾT CỦA MÔN HỌC

Thanh toán quốc tế là một trong những khâu quan trọng và có ảnh hưởng đến hiệu quả cuối cùng của hoạt động xuất nhập khẩu. Tìm hiểu các phương thức thanh toán quốc tế hiện nay đang được áp dụng trên thế giới là nhu cầu cấp thiết cho các công ty xuất nhập khẩu. Qua đó giúp các doanh nghiệp lựa chọn được phương thức thanh toán khả thi. Ngoài ra, các nguồn thu và chi của hoạt động thanh toán xuất nhập khẩu là các ngoại tệ, nhưng giá cả ngoại tệ thì thường xuyên biến động, vì vậy làm thế nào để hạn chế rủi ro hối đoái cũng là những trọng tâm của môn học này. Chính những lý do trên, môn học Thanh toán quốc tế đã được đưa vào giảng dạy cho sinh viên khối kinh tế - quản trị kinh doanh – ngoại thương – ngân hàng...

2. MỤC TIÊU CỦA MÔN HỌC

- Môn học TTQT giúp sinh viên tìm hiểu chuyên sâu về các lĩnh vực: tỷ giá hối đoái, thị trường hối đoái, các nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ (Spot, Arbitrage, Forward, Swap, Options, Futures Market), các phương tiện thanh toán quốc tế (Bill of exchange, Cheque, Payment Card), các phương thức thanh toán quốc tế (T/T, D/P, D/A, CAD, D/C, L/C).
- Học xong môn học này, sinh viên có thể làm việc tại phòng thanh toán quốc tế, phòng kinh doanh ngoại tệ của các ngân hàng, hoặc là nhân viên thanh toán của phòng kinh doanh của các công ty xuất nhập khẩu.

3. PHẠM VI NGHIÊN CỨU MÔN HỌC

- Nghiên cứu những vấn đề về tỷ giá hối đoái, các nghiệp vụ hối đoái
- Các phương tiện và phương thức thanh toán quốc tế

4. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU MÔN HỌC

- Sinh viên đọc tài liệu tham khảo môn học trước khi lên lớp
- Sinh viên nghe giảng trên lớp, đài phát thanh, đài truyền hình
- Làm bài tập trong sách và trên lớp
- Tiếp cận thực tế tại Ngân hàng thương mại hoặc tại công ty xuất nhập khẩu

5. MỤC LỤC MÔN HỌC

- Chương 1: Hồi Đoái
- Chương 2: Phương Tiện Thanh Toán Quốc Tế
- Chương 3: Phương Thức Thanh Toán Quốc Tế

6. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Sách Thanh Toán Quốc Tế - Nhà Xuất Bản Thống kê năm 2003
- Các website www.exchangerate.com, www.saxobank.com, www.forexdirectory.net, các website của các ngân hàng thương mại.

TaiLieu.vn

MÔN HỌC THANH TOÁN QUỐC TẾ

Môn học Thanh Toán Quốc Tế là môn học mang tính tác nghiệp rất cao, là môn học nghiệp vụ chính của sinh viên chuyên ngành Ngân hàng và Ngoại thương, là môn hỗ trợ cho sinh viên các chuyên ngành kinh tế khác.

Môn học TTQT giúp sinh viên tìm hiểu chuyên sâu về các lĩnh vực: tỷ giá hối đoái, thị trường hối đoái, các nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ (Spot, Arbitrage, Forward, Swap, Options, Futures Market), các phương tiện thanh toán quốc tế (Bill of exchange, Cheque, Payment Card), các phương thức thanh toán quốc tế (T/T, D/P, D/A, CAD, D/C, L/C).

Sinh viên có thể thực hiện các kỹ thuật nghiệp vụ của một nhân viên phòng kinh doanh quốc tế của doanh nghiệp, thanh toán viên của phòng thanh toán quốc tế, dealer của phòng kinh doanh ngoại tệ...

Chủ biên
PGS.TS. TRẦN HOÀNG NGÂN

CHƯƠNG 1

HỐI ĐOÁI

1. TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI (Foreign Exchange Rate – FX)

1.1. KHÁI NIỆM

Tỷ giá hối đoái là giá cả của một đơn vị tiền tệ nước này được thể hiện bằng số lượng đơn vị tiền tệ nước khác.

Ví dụ: Ngày xx/xx/xxxx, trên thị trường hối đoái quốc tế ta có thông tin:

- 1USD = 118,25 JPY (Japanese Yen)
- 1GBP = 1,4790 USD (United States dollars)
- 1USD = 1,6192 CHF (Confederation helvetique Franc)
- GBP (Great Britain Pound)

1.2. PHƯƠNG PHÁP BIỂU THỊ TỶ GIÁ (Yết Giá – Quotation)

1 đồng tiền yết giá = x đồng tiền định giá

- Phương pháp biểu thị thứ nhất (Direct quotation – Price quotation)
 - 1 ngoại tệ = x nội tệ
 - Phương pháp yết giá này được áp dụng ở nhiều quốc gia: Nhật, Thailan, Hàn Quốc, Việt Nam...
- Phương pháp biểu thị thứ hai (Indirect quotation – Volume quotation)
 - 1 nội tệ = y ngoại tệ
 - Phương pháp yết giá này áp dụng ở một số nước: Anh, Mỹ, Úc, EU...

1.3. MỘT SỐ QUY ƯỚC TRONG GIAO DỊCH HỐI ĐOÁI QUỐC TẾ

Ký hiệu tiền tệ: XXX

Đồng Việt Nam (VND), Đô la Mỹ (USD), Bảng Anh (GBP), Yên Nhật (JPY), Bạt Thái Lan (THB) ...

Tham khảo Web site: www.exchangerate.com hoặc
www.yahoo.com/finance hoặc www.saxobank.com hoặc
www.forexdirectory.net ... xem phụ lục 1 trang 21.

Cách viết tỷ giá: $1 A = x B$ hoặc $A/B = x$

Tỷ giá $1\text{USD} = 120 \text{ JPY}$ ta có thể viết $\text{USD/JPY} = 120$ hoặc là 120 JPY/USD .

+ $A/B = 1/B/A$

USD/EUR = 1/EUR/USD

Phương pháp đọc tỷ giá (Ngôn ngữ trong giao dịch hối đoái quốc tế)

Vì những lý do nhanh chóng, chính xác và tiết kiệm, các tỷ giá không bao giờ được đọc đầy đủ trên thị trường, mà người ta thường đọc những con số có ý nghĩa.

Các con số đằng sau dấu phẩy được đọc theo nhóm hai số. Hai số thập phân đầu tiên được gọi là “số” (figure), hai số kế tiếp gọi là “điểm” (point). Trong ví dụ đó thì số là 40, điểm là 60.

Như vậy, ta thấy tỷ giá mua và tỷ giá bán có khoảng chênh lệch (tiếng Anh gọi là: Spread), thông thường vào khoảng 5 đến 20 điểm.

Tỷ giá	BID	ASK
USD/CHF =	1,4060	1,4070
	...	
	Mua USD	Bán USD
	Bán CHF	Mua CHF

Lưu ý:

- Số nhỏ là giá mua đồng tiền ở yết giá (USD) và là giá bán đồng tiền định giá (CHF).
- Số lớn là giá bán đồng tiền yết giá (USD) và là giá mua đồng tiền định giá (CHF).

1.4. CƠ SỞ XÁC ĐỊNH TỶ GIÁ HỐI ĐOẠI

- Trong chế độ bản vị vàng:
Ví dụ: Đầu thế kỷ 20

- 1 GBP có hàm lượng vàng là 7,32g vàng (năm 1821)
- 1 USD có hàm lượng vàng là 1,50463g vàng (năm 1879)
- 1 FRF có hàm lượng vàng là 0,32258g vàng (năm 1803)

Dựa vào nguyên lý đồng giá vàng, ngang giá vàng thì tỷ giá giữa GBP và USD được xác định là :

- 1 GBP = 7,32/1,50463 = 4,8650 USD
- GBP/USD = 4.8650
- 1USD = 1,50463/0,32258 = 4,6644 FRF
- USD/FRF = 4.6644

▪ **Hệ thống tỷ giá Bretton Woods: Hội nghị Bretton Woods**

Trong những năm 30, do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế nhiều nước đã từ bỏ chế độ bản vị vàng, đặc biệt là ảnh hưởng của chiến tranh thế giới lần thứ hai 1939 - 1945, tình hình tài chính tiền tệ của các nước TBCN hỗn loạn. Vì vậy có thể vạch ra một trật tự kinh tế quốc tế mới phù hợp với điều kiện hiện tại, các nước Mỹ, Anh và một số nước đồng minh của họ đã họp tại Bretton Woods, New Hampshire (cách Boston 150 km). Hội nghị kéo dài từ ngày 1/7/1944 đến ngày 20/7/1944 dưới sự lãnh đạo của J.M Keynes và H.D White, 44 quốc gia tham dự hội nghị đã đi đến thỏa thuận :

- Thành lập quỹ tiền tệ quốc tế IMF - International Monetary Fund- (website: www.imf.org).
- Ngân hàng thế giới (WB - The World Bank Group) Website www.worldbank.org
 - ♦ Ngân hàng Tái thiết và Phát triển Quốc tế (The International Bank for Reconstruction and Development – IBRD)
 - ♦ Hiệp hội Phát Triển Quốc tế (The International Development Association – IDA)
 - ♦ Công ty Tài chính Quốc tế (The International Finance Corporation – IFC)
 - ♦ Công ty Đảm lãnh Đầu tư Đa biên (The Multilateral Investment Guarantee Agency – MIGA)
 - ♦ Trung Tâm Hoà Giải Tranh Chấp Đầu Tư Quốc Tế (The International Centre for Settlement of Investment Disputes – ICSID)
- Hình thành hệ thống tỷ giá hối đoái Bretton Woods (The gold exchange standard) 1946 - 1973

Tỷ giá hối đoái chính thức của các nước được hình thành trên cơ sở so sánh với hàm lượng vàng chính thức của đôla Mỹ (0,888671g – 35USD/ounce) và

không được phép biến động quá phạm vi $\pm x\%$ (lúc bấy giờ là 1%) của tỷ giá chính thức đã đăng ký tại IMF.

- Trong chế độ tiền tệ ngày nay (từ năm 1973)
 - Tỷ giá cố định: là tỷ giá không biến động thường xuyên, không phụ thuộc vào quy luật cung cầu, phụ thuộc vào ý muốn chủ quan của chính phủ,...
 - Tỷ giá thả nổi tự do và tỷ giá thả nổi có quản lý (Flexible exchange Rate Regimes)
 - ♦ Tỷ giá thả nổi tự do là cơ chế tỷ giá mà theo đó giá cả ngoại tệ sẽ do cung cầu quyết định và không có sự can thiệp của chính phủ (hoặc can thiệp thông qua các công cụ tài chính tiền tệ).
 - ♦ **Tỷ giá thả nổi có quản lý là tỷ giá thả nổi nhưng có sự can thiệp của chính phủ để tác động lên tỷ giá hối đoái để phục vụ chiến lược chung của nước mình.**
 - ♦ Tỷ giá thả nổi tập thể: Một số nước tập hợp trong một khối tiền tệ thống nhất để ổn định tỷ giá giữa họ với nhau hay còn gọi là “rổ tiền tệ”. Nổi bật nhất là hệ thống tiền tệ Châu Âu (EMS 1978). Ngày 09/05/1978 Nghị viện Châu Âu phê chuẩn danh sách 11 nước đủ tiêu chuẩn gia nhập EU – 11: Đức, Pháp, Ailen, Áo, Bỉ, Bồ Đào Nha, Hà Lan, Ý, Luxembua, Phần Lan, Tây Ban Nha (và vào ngày 01/01/2001 có cả Hy Lạp – EU – 12). Ngày 01/01/1999 EURO chính thức ra đời với đầy đủ tư cách của một đồng tiền thực, chung và duy nhất cho cả khối EU – 12
 - ♦ **Cơ chế tỷ giá hối đoái của Việt Nam (tham khảo sách Thanh Toán Quốc Tế trang 18 - 21)**

1.5. NHỮNG NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ BIẾN ĐỘNG CỦA TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI

- Lạm phát $\rightarrow$ tỷ giá hối đoái
- Cán cân thanh toán quốc tế $\rightarrow$ tỷ giá hối đoái
- Một số nhân tố khác như: Sự điều chỉnh các chính sách tài chính tiền tệ – lãi suất, các sự kiện kinh tế, xã hội, chiến tranh, thiên tai, sự biến động của các chỉ số thống kê về việc làm - thất nghiệp – tăng trưởng kinh tế (GDP – Gross domestic product – TSP trong nước)...

1.5.1. Liên quan giữa tỷ giá hối đoái với tỷ lệ lạm phát

Lạm phát là gì? Là sự suy giảm sức mua của tiền tệ và được đo lường bằng chỉ số giá cả chung ngày càng tăng lên.

Năm 2002, chỉ số giá tiêu dùng VN (CPI – Consumer price index) tăng 4% so với cuối năm 2001. Năm 1998 là 9.2%, năm 1999 là 0.1%, năm 2000 là – 0.6%, năm 2001 là 0.8%, năm 2002 là 3%.

Lý thuyết đồng giá sức mua (Ricardo – Cassel)

3P (Purchasing Power Parity - Ricardo (1772 – 1823))

Với giả thiết trong một nền kinh tế cạnh tranh lành mạnh, tức là trong đó cước phí vận chuyển, thuế hải quan được giả định bằng 0. Do đó nếu các hàng hoá đều đồng nhất thì người tiêu dùng sẽ mua hàng ở nước nào mà giá thật sự thấp. Cũng theo giả thiết đó, một kiện hàng X ở Canada giá 150 CAD và cũng kiện hàng X đó ở Mỹ giá 100 USD thì tỷ giá hối đoái sẽ chuyển đến mức là:

$$\frac{\text{USD}}{\text{CAD}} = \frac{150\text{CAD (giá cả hàng hóa X tại Canada)}}{100\text{USD (giá cả hàng hóa X tại Mỹ)}} = 1.50$$

$$\frac{\text{Tck} - \text{Tđk}}{\text{Tđ}} = \frac{(1 + \text{LPb})}{(1 + \text{LPa})}$$

a: Đồng tiền yết giá
 b: Đồng tiền định giá
 Tđk: Tỷ giá đầu kỳ
 Tck: Tỷ giá cuối kỳ
 LPa: Lạm phát tại quốc gia đồng tiền a
 LPb: lạm phát tại quốc gia đồng tiền b

$$\pm\%TG = \pm\%LP$$

1.5.2. Tình hình dư thừa hay thiếu hụt của cán cân thanh toán

Nếu cán cân thanh toán thường xuyên thâm hụt (chi > thu), thì dự trữ ngoại tệ của quốc gia sẽ giảm, tình hình ngoại tệ căng thẳng, từ đó tạo ra nhu cầu ngoại tệ tăng lên, giá ngoại tệ tăng. Nếu cán cân thanh toán thặng dư (thu > chi), dự trữ ngoại tệ tăng, cung ngoại tệ trên thị trường tăng, giá ngoại tệ có khuynh hướng giảm.

1.5.3. Một số nhân tố khác

Sự điều chỉnh các chính sách tài chính tiền tệ, các sự kiện kinh tế, xã hội, chiến tranh, thiên tai, sự biến động của các chỉ số thống kê về việc làm – thất

ngành – tăng trưởng kinh tế. Đặc biệt là các chỉ số và các sự kiện tại Mỹ sẽ ảnh hưởng đến tỷ giá hối đoái trên thị trường thế giới. Cụ thể là các nhân tố:

- Chỉ số thất nghiệp tăng, giảm trong tháng.
- Chỉ số bán lẻ
- Việc tăng lãi suất hay giảm lãi suất của Ngân hàng trung ương và những dự báo của thị trường về lãi suất, tỷ giá.
- Kết quả các hội nghị G7, EU, Asian ...
- Sản lượng công nghiệp, GDP, GNP...

Tóm lại: Khi tỷ giá được thả nổi thì nó rất nhạy cảm với những sự kiện kinh tế, chính trị, xã hội, chiến tranh kể cả các yếu tố tâm lí...

1.6. CÁC LOẠI TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI

- Tỷ giá chính thức
- Tỷ giá kinh doanh của Ngân Hàng Thương Mại
 - Tỷ giá mua bán tiền mặt
 - Tỷ giá chuyển khoản
- Tỷ giá xuất khẩu

$$\text{Tỷ giá xuất khẩu} = \frac{\Sigma \text{Giá vốn hàng VN sà n tàu}}{\text{Ngoại tệ thu được theo giá FBO cảng VN}}$$

- Tỷ giá nhập khẩu

$$\text{Tỷ giá nhập khẩu} = \frac{\Sigma \text{Giá bán hàng nhập tại cảng VN}}{\text{Ngoại tệ chi trả theo giá CIF cảng VN}}$$

- Tỷ giá đóng cửa

2. THỊ TRƯỜNG HỐI ĐOÁI (Le Marché des changes, Foreign Exchange Market)

2.1. KHÁI NIỆM

Thị trường hối đoái là nơi thực hiện việc mua bán các ngoại tệ và phương tiện chi trả có giá trị như ngoại tệ, và giá cả ngoại tệ được xác định trên cơ sở cung cầu.